

SỐ 76

PHẬT NÓI KINH PHẠM-MA-DU

Hán dịch: Đời Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nhục chi.

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật cùng với năm trăm vị Sa-môn du hành tại nước Tùy-đề. Bấy giờ có vị Thệ tâm (*Phạm chí*) tên là Phạm-ma-du, người nước Di-di (*Di-tát-la*), là bậc trưởng thượng, đã một trăm hai mươi tuổi, rộng thông các kinh, biết xa thiên văn, bói toán là bậc thầy dự biết mọi việc. Phạm-ma-du nghe đồn Đức Phật là con vua, sanh trong dòng họ Thích, bỏ sự cao sang, vinh hiển trong nước, làm Sa-môn, đã đắc đạo, thanh tịnh, chí tôn, cùng với năm trăm Sa-môn đang ở nước Tùy-đề giáo hóa dẫn dắt chúng sanh. Phạm-ma-du hết lời tán thán:

–Sa-môn Cù-đàm là Bậc Thánh cao tột, là Đức Như Lai, Ứng Nghi, Chánh Chân, Giác Đạo, Thần Thông, Dĩ Túc Trượng Phu, Tôn Hùng, Pháp Ngự, Chúng Thánh, Thiên Nhân Sư. Vị ấy đã trừ hết mọi cấu uế, nơi tâm ý đã dứt hết các điều ác, được tự giác, không điều gì là không biết. Vị ấy ở giữa các hàng Sa-môn, Thệ tâm, Thích, Phạm, Rông, Quỷ vì họ thuyết pháp, phần đầu, phần giữa và phần cuối đều thanh tịnh, vi diệu, cao xa, các Thánh đều nghe danh.

Phạm-ma-du giảng rộng cho đám môn đồ một cách rõ ràng:

–Đức Phật là Bậc Vô Thượng Chánh Giác, là vua của các Thánh, chúng ta nên cung kính đảnh lễ và mong được giáo hóa.

Đệ tử của vị Thệ tâm là bậc Á thánh, tên là Ma-nạp, cũng rộng hiểu kinh điển, thông tỏ như thầy, có thể xem đủ các lời sấm bí mật để biết sự việc sẽ xảy ra, biết thân Phật có ba mươi hai tướng đặc thù, là

Bậc Chí Tôn không gì sánh kịp, tâm ý thông suốt tỏa sáng. Vị thầy bảo Ma-nạp:

–Ta nghe Cù-đàm là Bậc Thánh Trí Vô Thượng, chư Thiên cùng tôn thờ, nói một mình, bước một mình, bậc hùng trong các Thánh. Vậy người hãy đến xem thử oai nghi biểu lộ của Ngài có đúng là bậc mô phạm cho mọi người như người ta đã tán thán chẳng? Nếu người nhận thấy quả đúng như vậy, ta sẽ đến cúi lạy, tôn thờ.

Ma-nạp hỏi:

–Con nên lấy gì để quan sát?

Vị thầy đáp:

–Trong kinh há lại không nói sao? Rằng ở đời sau có một vị vua tên là Bạch Tịnh, hoàng hậu tên là Thanh Diệu, đầy đủ đức sáng sanh ra người con Thánh, là vị trời giữa trời, độc tôn trong thiên hạ, thân sắc cao một trượng sáu, có ba mươi hai tướng tốt. Nếu làm vua sẽ là vị Phi hành Hoàng đế (*Chuyển luân Thánh vương*), nếu xuất gia học đạo làm Sa-môn, chắc chắn sẽ thành Phật.

Ma-nạp vâng lời, đánh lễ nơi chân thầy, đến nước Tùy-đề, liền tới chỗ Đức Phật vái chào đúng pháp rồi, lui qua một bên ngồi xuống, lắng lòng quan sát kỹ tướng tốt trên thân của Đức Phật, nhưng không thấy hai tướng: 1. Tướng lưỡi rộng dài; 2. Tướng âm mã tàng; nên trong ý nghi ngờ.

Đức Phật biết tâm của Ma-nạp có điều nghi ngờ, liền dùng thần túc hiện tướng âm mã tàng và tướng lưỡi rộng dài che luôn cả mặt, chạm tới mép tai bên trái, bên phải, rồi thu lưỡi vào miệng trở lại. Phật lại phóng ra năm sắc hào quang bay quanh thân Ngài ba vòng rồi biến mất vào nơi đánh đầu.

Lúc ấy, trong tâm Ma-nạp rung động, vừa mừng vừa sợ, sung sướng tán thán:

–Sa-môn Cù-đàm đích thực là Đức Phật, có hảo tướng quang minh đầy đủ, thật là hi hữu trong thế gian, thật đáng để gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Bậc Chánh Giác. Ta nên kính trọng theo Ngài để học oai nghi, để hóa giải sự ngu lằm và thưa lại với thầy ta.

Ma-nạp liền tìm đến chỗ Đức Thế Tôn thiền định, nơi Ngài thường xuyên giáo hóa để cứu vớt chúng sanh. Ma-nạp hoặc nghỉ, hoặc đi đều theo Tăng chúng, chưa bao giờ ở một mình. Sáu tháng

trôi qua, Ma-nạp theo Phật như bóng theo hình, đã xem đủ đức thần hóa tốt vời của Đức Phật, liền cúi lạy nơi chân Đức Phật, cáo từ trở về bốn xứ. Khi đến chỗ thầy mình, Ma-nạp cúi lạy như trước, rồi ngồi xuống tòa.

Thầy hỏi:

–Thầy bảo con đi quán sát oai nghi của Bạc Thiên Tôn Cù-đàm, về tướng tốt, thần hóa có đúng như mọi người tán dương? Không ngoa chăng? Nếu đúng như vậy ta sẽ đến đánh lễ nơi chân Ngài để tỏ lòng cung kính.

Ma-nạp thưa:

–Đức Phật có tướng tốt, thần đức hơn cả trời, vôi vọi khó nêu bày hết được. Dù cho Đế Thích hay Phạm Thiên cũng không thể sánh kịp. Các Thánh cũng không thể lượng tính nổi, các bậc Hiền xưng tán dù đến ức năm cũng không được một phần của Ngài, huống chi trí tuệ chỉ như ánh sáng đom đóm của con mà xưng tán sao hết được. Con chỉ nói một cách tóm lược về ba mươi hai tướng hơn trời của Đức Phật mà thôi. Đó là:

1. Sa-môn Cù-đàm có tướng lòng bàn chân bằng phẳng.
2. Tướng lòng bàn tay và lòng bàn chân của Ngài có hình bánh xe, bánh xe có một ngàn căm.
3. Tướng xương của Ngài đóng kín lại như móc câu.
4. Tướng ngón tay, ngón chân dài.
5. Tướng gót chân đầy.
6. Tướng tay chân mềm mại, lòng bàn tay có thể nắm ngược ra ngoài.
7. Tướng bàn tay, bàn chân của Ngài đều có màn lưới.
8. Đùi của Ngài như tướng đùi hươu chúa.
9. Có tướng âm mã tàng.
10. Tướng sắc thân Ngài có màu vàng tía, sáng láng rực rỡ.
11. Tướng thân Ngài giống như kim cương, tuyệt đối không có chút bẩn.
12. Tướng da thịt mềm mại, bụi nước không thể dính vào thân được.
13. Tướng mỗi lỗ chân lông đều mọc một sợi lông.
14. Tướng lông có màu xanh biếc, xoắn theo phía phải.

15. Tướng thân vuông vức.
 16. Tướng phần trên thân như thân sư tử.
 17. Tướng thân không khòm, thân như thân của Phạm thiên.
 18. Tướng hai vai liên tiếp qua cổ đầy đặn.
 19. Tướng khi đứng thẳng, hai tay sờ tới gối.
 20. Tướng cầm như cầm sư tử.
 21. Tướng có bốn mươi cái răng.
 22. Tướng răng vuông vức.
 23. Tướng răng đều đặn.
 24. Tướng răng trắng trong, không ai sánh bằng.
 25. Tướng lưỡi rộng dài.
 26. Tướng răng có mùi vị bậc nhất.
 27. Tướng tiếng nói như tiếng trời Phạm thiên.
 28. Tướng bảy chỗ trên thân (*hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ*) đầy đặn.
 29. Tướng trong mắt màu trắng có sắc xanh biếc.
 30. Khóe mắt của Ngài trên và dưới đầy đặn như trâu chúa.
 31. Tướng có một sợi lông trắng giữa hai hàng lông mày.
 32. Tướng trên đỉnh có nhục kế, rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng.
- Sa-môn Cù-đàm có đầy đủ ba mươi hai tướng cao nhã, không thiếu tướng nào. Hình dáng thần diệu tuyệt vời, rất đặc thù, quý giá, vốn hy hữu từ xưa. Con xem lúc Cù-đàm cất chân bước đi, cử chân phải bước lên trước, dài, ngắn, chậm hay mau đều hợp với oai nghi. Khi đi, hai gót chân không chạm vào nhau, thân ngay thẳng, hai vai không lay động. Nếu Ngài nhìn lui, không dùng sức, đứng ngay thẳng, bỗng nhiên quay ra sau mà thân không quay, đầu không cúi xuống, không ngược lên, chưa từng liếc ngó, oai nghi lúc bước đi là như vậy. Những lần Sa-môn Cù-đàm đi, chư Thiên dâng lộng báu, rải hoa xuống như tuyết rơi, Trời, Rồng, chim bay không dám bay lên trên. Chúng sanh trong ba cõi đều không thấy đánh tướng của Ngài. Chư Thiên tấu nhạc đi theo để đưa. Long thần, Địa kỳ sửa đường ngay thẳng, không có cao thấp. Chân Ngài bước đi có in tướng bánh xe trên mặt đất, hào quang tỏa chiếu rực rỡ đến bảy ngày mới hết, cây rừng cúi đầu kính ngưỡng như người quỳ lạy đánh lễ. Khi Ngài hành động luôn phù hợp với sự cầu thỉnh. Xà nhà cao hay thấp Ngài vẫn để thân

ngay thẳng mà vào, xà nhà không nâng cao thêm mà Cù-đàm vẫn không cúi thấp xuống. Lúc ngồi, Ngài ngồi giữa giường, không nhô tới trước cũng không lui về sau. Ngài chéo tay mà ngồi, không hề chỉ trở, không có chông cằm. Khi xuống giường không cần cong mình mà bỗng nhiên bước tới đất. Dù Thiên ma có mang chất độc được tới hại, nhưng tâm Ngài vẫn không sợ hãi, mặt phát ra hào quang, độc kia tự giải. Lòng từ thương xót chúng sanh nên độc nào cũng tiêu. Ngài dùng bát lấy nước thì bát không nghiêng một bên, không hất cao lên, nước cũng không nhiều không ít. Lúc rửa bát, nước và bát đều vắng lặng, không có một tiếng chao động nhỏ. Ngài chưa bao giờ để bình bát dưới đất. Trong lúc rửa tay, tay và bát đều sạch. Lúc đổ nước trong bát ra hoặc cao, thấp xa gần đều thích hợp với chỗ muốn đổ. Lấy bát để nhận cơm, cơm không làm dơ bát. Khi đưa cơm vào miệng, nhai cơm, ba lần đưa cơm quanh miệng mới nuốt. Hạt cơm lúc Ngài ăn đều nát, không dính ở kẽ răng, thức ăn có bao nhiêu mùi vị Ngài đều phân biệt biết hết. Ngài ăn vừa đủ để nuôi thân, không phải để vui sướng. Cù-đàm thọ thực là vì tám nhân duyên:

1. Không phải để vui chơi.
2. Tâm không có tà hạnh.
3. Chí muốn vô dục.
4. Không có hành động xảo ngụy.
5. Xa lìa phiền não trong ba cõi.
6. Khiến tâm đạo vắng lặng, nương vào phước, được độ thoát, đoạn trừ sự thọ nhận của mười hai biển (*mười hai nhân duyên*).
7. Diệt trừ tội cũ để được đạo lực.
8. Giữ định Bất tướng không tịch.

Rồi Ngài rửa bát như trước. Đối với pháp y, bình bát, ý Ngài không ghét bỏ cũng không tham đắm. Ngài vì người bố thí chú nguyện, thuyết kinh xong thì trở về tịnh xá, không nói với đệ tử là ăn ngon, ăn dở. Ngài ăn xong đồ ăn tự tiêu hóa, không có sự dơ bẩn của việc đại tiểu tiện. Khi vào phòng, luôn tĩnh lặng, tư duy sâu xa nơi các định, trong thời gian ngắn liền xuất định, chưa từng sai giờ. Ngày đêm không ngủ nhưng không bao giờ thiếu ngủ. Rộng giảng bày pháp rõ ràng để khuyên dạy, sách tấn đệ tử, khiến họ được nhập đạo. Không dùng tài sắc là hạnh làm ô uế đạo để dạy cho các đệ tử. Ngài thuyết

pháp sâu xa vi diệu, mà chẳng hề thấy nghe được ở các sách của Tiên thánh, khiến mọi người hứng khởi, thanh tịnh hành đạo. Lúc kinh hành, Ngài không quay đầu liếc ngó. Nếu lúc đắp y, tư thế y không rơi khỏi thân, bụi không dính vào thân. Pháp phục nơi thân Ngài cao thấp, lúc gấp lúc hoãn đều đẹp. Khi vào vườn rửa chân, không cần chà rửa mà chân tự sạch. Thân sắc Ngài rạng ngời giống như vàng ròng.

Ý Ngài không tham đắm nơi ái dục, tâm như hư không, lúc ngồi thiền định, tâm ý rỗng lặng, dứt mọi tưởng chấp. Ba độc, bốn thống (thọ), năm ấm, sáu nhập, bảy sự trói buộc, tám sự tối tăm (bát mông), Ngài đều dùng trí tuệ vô thượng để tiêu diệt tất cả. Ngài dùng định: không, bất nguyện, vô tướng, đoạn trừ chín thân xứ, dùng mười thiện để tiêu trừ mười ác. Ngài nói mười hai bộ kinh là để nhổ sạch cội rễ của mười hai nhân duyên, sáu mươi hai tà kiến, các thứ tác hại của tà kiến, phiền não xấu ác, làm cho tâm niệm uế trước được hoàn toàn vắng lặng. Ngài dùng bốn tâm vô lượng Đại thừa để tự độ thân cao quý và cứu vớt chúng sanh, thuyết giảng về những giáo pháp làm khuôn mẫu lớn cho đời. Đệ tử chưa thưa hỏi mà Ngài đã tự cười, miệng phóng ra luồng ánh sáng bao quanh Ngài ba vòng rồi từ từ biến mất.

Tôn giả A-nan sửa lại y phục, cúi lạy thưa:

–Thuyết pháp có mấy loại tiếng?

Đức Phật liền đáp:

–Âm thanh lớn để thuyết pháp có tám loại: tiếng rất hay, tiếng dễ hiểu, tiếng dịu dàng, tiếng điều hòa, tiếng trí tuệ tôn kính, tiếng không nhảm lẫn, tiếng sâu xa vi diệu, tiếng không yếu ớt. Lời nói không rơi rớt, thiếu sót, không có lỗi lầm. Mỗi lần thuyết giảng kinh, rộng khắp hai mươi bốn cõi trời Phạm thiên, Đế Thích, Tứ thiên vương, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, trong đó có chư thần, Đế vương, dân chúng, rồng, quỷ, thấy đều tụ hội, cung kính đánh lễ, nghe kinh. Âm thanh thuyết giảng kinh đều được các đối tượng lãnh hội, thông tỏ. Trí tuệ của Phật như biển rộng, ngàn sông vạn dòng đều chảy về. Sông suối ngòi lạch đều tràn trề mà nước nơi biển cả không hề tăng giảm. Trí tuệ sáng tỏ của Phật còn hơn cả biển rộng ấy. Chúng sanh thọ nhận sự chỉ dạy từ trí tuệ ấy đều được đầy đủ. Trí tuệ của Phật luôn thể hiện trọn vẹn, không chút thiếu sót, dù chỉ trong một khoảng

cách nhớ. Phật thuyết giảng kinh xong, các bậc khai sĩ, chư Thiên, vua quan, dân chúng, rồng quỷ, không ai là không hân hoan, cúi lạy ra về, dốc sức phụng trì thực hành. Rồi Đức Phật đi vào phòng ngồi im lặng. Chưa từng thấy uy đức của Bậc Vô Thượng Thiên Tôn lại tỏ ra khinh mạn đối với đệ tử và các chúng sanh.

Con theo Đức Cù-đàm trong sáu tháng như bóng theo hình, quan sát đầy đủ lúc Ngài đi, ở, lúc kinh hành, lúc vào thất, tắm rửa, súc miệng, ăn uống chú nguyện, thuyết giảng kinh, lúc khuyến khích đệ tử, lúc thiền định...

Ma-nạp thưa:

–Cung cách, dáng dấp uy nghi của Cù-đàm là như vậy. Sự trình bày của con giống như một giọt nước trong biển cả, vì đây phải là chỗ tâm tưởng của các bậc Thánh có thể biết được, chẳng phải là chốn chư Thiên có thể đạt tới, đất trời không thể luận bàn được. Tội vớ thay Bậc Vô Thượng. Mệnh mông không biết đâu là bờ bến, không thể đo lường, tính toán, khó mà nói cho hết được.

Phạm-ma-du nghe đệ tử nói về đức độ của Đấng Thiên Sư, ngạc nhiên rơi nước mắt, nói:

–Tuổi của ta như mặt trời sắp lặn, thật chỉ sống uống chết uống mà không thấy được Bậc Trí Tuệ Vô Thượng, thầy của trời.

Phạm-ma-du nói tiếp:

–Ta nên đến gặp để thấy được Đức Phật, dù chết cũng vui sướng.

Rồi than thở:

–Người ngu tuy có tuổi thọ của đất trời nhưng nào khác gì đất đá!

Ông liền đứng lên, sửa lại y phục, nắm vóc gieo xuống đất, cúi lạy ba lần, nói:

–Con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy mạng Thánh chúng. Mong cho những ngày tháng còn lại của đời mình được gần gũi chiêm ngưỡng, lễ bái Thế Tôn và mong được hóa độ.

Đức Phật dùng ánh sáng của sáu thứ thần thông thấy Phạm-ma-du tự quy y Phật, nên từ xa Ngài đã thọ nhận việc ấy.

Đức Phật từ nước Tỳ-đề, đến nước Di-đi, ngồi bên một gốc cây. Quốc vương, các quan, dân chúng, các hàng Thệ tâm, Lý gia dần dần

truyền nhau:

–Sa-môn Cù-đàm xuất thân từ dòng họ Thích, con của vị đế vương, ở tại Xa-lê, nhưng nay đã tu phạm hạnh, tâm ý luôn giản dị, tịch tĩnh, không có sự ô uế của tham dâm, sự độc hại của giận dữ, sự tối tăm của ngu si, là Bạc Tối Thượng trong các bậc Thánh, giống như trong các ngôi sao có mặt trăng, thần đức rười khắp, chư Thiên tôn kính, là Đức Như Lai, Ứng Nghi, Bạc Chánh Chân Giác, đã dứt hết mọi cấu uế, tối tăm, trí tuệ sáng ngời tỏa chiếu. Thần thánh tuy nhiều cũng không sánh kịp. Bạc ấy đứng giữa trời đất, mọi loài đối với những sự việc vi tế, ẩn giấu, sâu xa trong mười phương nơi hiện tại, hay những mầm mống chưa sanh ở vị lai, chẳng chuyện gì mà chẳng biết. Những lời hay đẹp của Phật giảng nói, chỉ dạy đều chân thật.

Quốc vương, quần thần, các hàng Thệ tâm, cao sĩ cùng nói:

–Sanh thời chúng ta phải được gặp Bạc Thiên Sư, Bạc Tôn quý, tối thượng, nên đến đánh lễ để được thấm nhuần sự giáo hóa thần diệu.

Do đó, họ cùng nhau tụ tập, xe ngựa, bộ hành tất cả cùng đến chỗ Phật, người thì cung kính đánh lễ nơi chân Đức Phật, người thì quỳ xuống thi lễ đúng pháp, người thì tự nói lên tên họ mình, rồi đều ngồi xuống im lặng.

Phạm-ma-du nghe Đức Phật cùng Thánh chúng đồng đến nước Di-di, vô cùng vui mừng, bảo các đệ tử cùng đến chỗ Đức Phật. Vừa tới ven rừng, vị ấy bèn nghĩ:

–Trước hết, ta hãy bảo người đến nói lên tấm lòng chí thành của ta đối với Đức Phật. Nếu tự mình đi thẳng tới phải chăng là không đúng pháp?

Ông liền bảo đệ tử:

–Người hãy nhân danh ta, đến cúi lạy nơi chân Đức Phật, thưa: Thệ tâm (*Bà-la-môn*) Phạm-ma-du, đã một trăm hai mươi tuổi, khao khát được nghe lời dạy của Bạc Thánh, muốn được chiêm ngưỡng quy kính ngọn gió mát lành. Thưa Cù-đàm, thân thể có thường an lạc, tự tại, vô dục chẳng? Nay con đến xin yết kiến.

Người đệ tử đánh lễ thầy, liền đến chỗ Đức Phật, cúi lạy xong, trình bày đầy đủ lời thỉnh cầu của thầy mình, rồi người ấy hướng về phía Đức Phật, tán thán thầy mình:

–Quốc sư Phạm-ma-du rộng biết các kinh, thông suốt hết những lời sấm ký bí mật, luôn ở yên nơi chốn thanh tịnh, dự biết về thiên văn, sách bói toán, biết việc tốt, việc xấu, không gì là không tường. Nhưng vì ở đời này có Bạc Tôn Quý, Thầy của trời, thân cao một trượng sáu, da có màu vàng tía, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, là vị trời giữa trời, là vua trong các Thánh, cho nên nay thầy con đến quy mạng Tam Tôn, hiện đang đứng bên ngoài rừng cây, chưa dám vào, mong được ra mắt Thế Tôn để cung kính Ngài.

Đức Thế Tôn nói:

–Lành thay! Mời vào.

Người đệ tử vâng lệnh trở ra, đem lời dạy rõ ràng của Đức Phật nói lại với thầy. Vị thầy liền cúi lạy dưới đất, rồi vui mừng bước vào. Các Thệ tâm, Trưởng giả, Lý gia ở trong nước đang có mặt ở đây, từ xa thấy thầy mình bước vào, nên cung kính vòng tay, cúi đầu. Phạm-ma-du nói với mọi người:

–Các người hãy ngồi yên. Nay ta xin ngồi gần bên pháp ngự của Đức Thế Tôn Cù-đàm.

Ông liền lấy năm vốc gieo xuống đất, cúi lạy nơi chân Đức Phật, rồi cung kính ngồi xuống, im lặng lắng lòng nhìn kỹ tướng của Đức Phật, thấy ba mươi diệu tướng, có hai tướng không hiện, liền sanh nghi, cúi lạy dưới đất, dùng kệ hỏi Đức Phật:

*Trong kinh điển Phạm chí
Sấm ghi điều quan trọng
Vua Tịnh Phạn trị nước
Hoàng hậu tên Thanh Diệu
Thái tử tên Tất-đạt
Thân sắc màu vàng ròng
Thân có tướng Thiên tôn
Nhãn uế thành Pháp ngự
Tướng Chánh chân Vô thượng
Đủ ba hai tướng chẳng?
Âm mã tàng trình khiết,
Vô dục đặc biệt chẳng?
Đâu tướng lưỡi rộng dài?
Che mặt, chạm tới tai*

*Thuyết pháp hơn các Thánh
Phạm, Thích khó được nghe
Thầy dẫn đường trời, người
Dứt hết các nghi ngờ
Giữ đạo, sống an nhàn
Đời sau thành Phật chăng?
Phật chứng đắc Nê-hoàn
Xa lìa hẳn ba cõi
Tâm, ý, thức, linh diệu
Diệt các khổ được chăng?*

Phạm chí đã bày tỏ điều nghi trong tâm mình. Đức Phật biết rõ trong tâm của Phạm chí nghi về hai tướng, liền dùng thần túc hiện tướng Âm mã tàng, rồi hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt, chấm đến hai bên mép tai. Hào quang trong miệng tỏa chiếu sáng cả nước Di-di, bay vòng quanh thân Ngài ba vòng rồi trở vào miệng. Đức Phật đáp:

–Điều ông hỏi về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, thân sắc của Ta đầy đủ tất cả, chẳng thiếu tướng nào. Từ vô số kiếp đến nay, Ta luôn tu tập hành hóa bốn Đăng tâm, tu các pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cứu độ chúng sanh như tự giữ mình, dứt tham dục, niệm không, giữ định vô tướng, những cấu uế nơi tâm đã trừ sạch, không còn hiện hữu nữa. Từ khi tu tập hạnh ấy đến nay, các thứ tai ương đều dứt, vạn điều thiện chứa nhóm liền thành thân Phật, tướng tốt quang minh, đi một mình trong ba cõi, vĩnh viễn xa lìa sự ngu si tối tăm trong năm đường, được trí tuệ vô thượng, chí tôn, cho nên gọi là Phật. Nếu có sự độc hại của tham dâm, giận dữ, ngu si, sự tối tăm của năm ấm, sáu trần, dù nhỏ như sợi tơ sợi tóc còn sót lại ở tâm thì vẫn không thành tựu quả Phật. Chưa có người, vật nào bì kịp. Mọi tâm niệm của chúng sanh hiện tại hoặc từ phương nào đến, trong vô số kiếp chưa rõ, những sự lẫn giấu, sâu xa vi tế, nếu có điều nào không biết, thì đó chẳng phải là Phật. Bốn vô sở úy, tám tâm thanh, mười lực, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, nếu thiếu một pháp thì chẳng phải là Phật. Nay Ta đầy đủ, chẳng thiếu pháp nào, cho nên gọi là Phật. Sa-môn đã được đạo quả Ứng nghi (*A-la-hán*), có thể phân một thân ra thành mười thân, mười thân

thành trăm thân, trăm thân thành ngàn thân, ngàn thân thành vạn thân, vạn thân thành vô số thân; lại có thể hiệp vô số thân trở lại thành một thân. Lấy ngón chân ấn xuống mặt đất thì ba ngàn Đại thiên thế giới thấy đều chấn động. Nhờ tâm hành được định vô dục nên mới có khả năng như vậy, huống gì là Phật. Uy đức nơi một tướng lông mày của Phật, hăng sa sự việc có thể biết được uy đức của tướng nơi giữa lông mày ấy còn khó có thể trừ tính, huống chi là uy đức nơi toàn thân Ngài?

Lại nói:

–Phạm chí tin Phật, quy y nơi Tam Tôn thì đời hiện tại được an ổn, lúc mạng chung được sanh lên cõi trời. Nếu trong tâm có điều nghi vấn thì thưa hỏi, đừng ngại khó khăn.

Phạm chí Phạm-ma-du suy nghĩ: “Những điều Sa-môn Cù-đàm nói ra đều sâu xa huyền diệu, ta chẳng còn gì để hỏi nữa”. Rồi nghĩ: “Nay ta nên hỏi việc đời hiện nay, hay việc đời sau?”. Trong ý ông lại nghĩ: “Những việc trọng yếu của ba đời, chỉ có Phật là biết rõ, đâu phải các hàng tiên, thánh, quần nho mà thông tỏ được”. Phạm chí thưa:

–Sao gọi là Thệ tâm? Sao gọi là Thông đạt? Sao gọi là Tịnh? Sao gọi là Tịch nhiên? Sao gọi là Phật?

Đức Phật đáp:

–Ta sẽ dùng lời chân thật để giải thích cho ông, hãy lắng lòng mà nghe: Người đạt được ba thân tức thì gọi là Thệ tâm. Biết rõ việc xưa, phân biệt nơi chốn sanh ra, dùng đạo nhãn nhìn xem núi đá, núi đá vẫn không ngăn che được, khai mở sự tối tăm, giải thích mọi nghi ngờ, thấu rõ sự việc của ba đời, gọi là Thông đạt. Do đạt được Lục thông, bao thứ cấu uế nơi tâm đã trừ sạch, gọi là Tịch nhiên. Đã diệt ba độc, tâm như vàng ròng gọi là Thanh tịnh. Gốc vô minh của sanh tử được diệt sạch hoàn toàn, đạo hạnh thanh tịnh rưới khắp ba cõi, các si mê đã tìm ra, chẳng có gì mà chẳng thấu tỏ, đạt được Nhất thiết trí, nên tôn hiệu là Phật.

Phạm chí vui mừng đứng dậy, rồi nắm vốc gieo xuống đất, cung kính đánh lễ nơi chân Đức Phật, dùng miệng hôn nơi chân rồi lấy tay xoa bên chân Đức Phật, lại tự xưng tên:

–Con là Thệ tâm Phạm-ma-du, nay xin quy mạng Đức Phật, quy

mạng Pháp và quy mạng Tăng.

Ông rơi nước mắt, nói tiếp:

–Chúng sanh chúng con tằm tối vì bị sáu trần che lấp, thấy Phật không thờ, thấy kinh không đọc, thấy Sa-môn không có tâm kính yêu, không mong nhờ sự giáo hóa thân diệu nên mãi mãi lầm lạc.

Các môn đồ của Phạm chí thấy thầy của mình hết lòng quy kính như thế, nên nhìn nhau, nói:

–Tôn sư của chúng ta thấu triệt kinh điển, không sách nào là không xem, danh tiếng vang lừng bốn nước, các học sĩ đều tôn thờ, nay còn cúi mình, chấp tay đánh lễ nơi chân Cù-đàm, hướng chi là chúng ta!

Đức Phật bảo Phạm chí:

–Hãy lại ngồi xuống! Ta sẽ khai mở ánh sáng nơi tâm ông, để ông có trí tuệ tin tưởng chân chính, hướng tới Đức Như Lai.

Ông ta vâng lời, ngồi xuống. Đức Phật lại thuyết giảng về công đức của sự trì giới, phước báo của sự bố thí, sự liả bỏ nẻo ứ trước trói buộc của gia đình, khen ngợi hạnh cao tốt của đạo giải thoát. Đức Phật biết Phạm chí là bậc Thượng sĩ, tâm luôn vui thích việc hiểu rộng. Đức Phật giảng nói cho ông nghe về chỗ trọng yếu của đạo giác ngộ: vạn mối khổ đau đều do thân mà ra, người có trí tuệ quán chiếu biết ấy là sự mê lầm, nên ngược dòng tìm gốc, đạt được cái gốc không, gọi là bậc Thượng sĩ trí tuệ sáng tỏ thấu đạt chân đế, chúng sanh không biết sự khổ nơi thân tâm rất nhiều, khổ là do Tập sanh, bậc Thượng sĩ biết như vậy, sự biết rõ ấy là chân đế, các pháp trong ba cõi như huyễn, có hợp phải có ly, vậy cái gì thành mà không suy? Nhân duyên hợp tức tai họa sanh, nhân duyên ly tức khổ diệt. Bậc Thượng sĩ quán sát ngay từ gốc mới biết nó vốn không. Sự biết rõ ấy là chân đế. Nhờ biết vốn không nên thông đạt các pháp nơi ba cõi. Tâm không, hạnh tịch, không mong cầu các dục, được định vô tưởng, trong tâm luôn giữ ba ngôi tôn quý là được.

Tâm Phạm chí khai mở, giống như tấm vải trắng phau, không chút cấu bẩn, đem nhuộm thành màu sắc. Tâm Phạm chí cũng vậy, đã nhiều kiếp thường tôn thờ chư Phật, gìn giữ giới thanh tịnh, nên nay nghe Đức Thế Tôn dạy, hiểu tất cả đạo pháp Giác ngộ Chánh chân Vô thượng. Tâm ô nhiễm diệt sạch, nhập vào ba cửa giải thoát, liả hẳn

các khổ. Ông lại bạch Phật:

–Lúc chưa thấy Đức Phật, con đã thực lòng đi theo nẻo sai lầm, bị mắt mù che lấp, tin người cuồng ngu, gọi đó là chân đế. Nay được gặp Phật, bệnh cuồng đã hết, cái thấy mù, cái nghe điếc, lời nói như câm, thân như gù, người như ở nhà tù... Tất cả đã được thoát khỏi. Mãi làm kẻ khổ đau, ngu lầm, sống uổng chết uổng, không nếm được mùi vị chân chánh đạo của Bạc Thiên Tôn, cứ mãi ở trong cảnh lửa cháy, cuộc đời của con khổ đau biết bao! Nay may mắn được gặp Đức Phật, đã thuyết giảng cho con nghe về chỗ sâu xa của đạo giác ngộ, khiến con được trở về với gốc là hoàn toàn giải thoát. Từ nay về sau, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tỳ-kheo Tăng, nguyện làm Thanh tín sĩ, giữ lòng nhân từ, không sát sanh, sống tri túc không trộm cắp, tâm ý trinh khiết không dâm, giữ chữ tín không nói dối, hết lòng hiếu thảo, không uống rượu say sưa. Xin Đức Thiên Tôn thương xót con! Sáng mai con thỉnh Ngài cùng Thánh chúng hạ cố thọ dụng bữa cơm đạm bạc của con cúng dường.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Phạm chí hết lòng vui mừng, cúi lạy nơi chân Đức Phật, rồi trở về nhà, lo sửa soạn bữa cơm cúng dường đủ các món ngon vật lạ. Vào lúc hừng sáng, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ, quỳ gối, cung kính bạch Đức Phật:

–Nay đã đúng thời, cúi mong Đức Thế Tôn hạ cố.

Đức Phật mặc pháp phục, cùng Thánh chúng đồng đến nhà Phạm chí, tất cả đều ngồi xuống pháp tòa. Phạm chí tự tay múc nước rửa, hết lòng cung kính cúng dường. Như vậy cho đến bảy ngày.

Đức Phật thuyết pháp, giáo hóa, chỉ dẫn cho ông nghe xong, rồi Ngài cùng Thánh chúng trở về nước Tỳ-đê. Sau đó không bao lâu thì Phạm chí mạng chung. Các Tỳ-kheo nghe như vậy, cùng thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phạm chí này mạng chung sẽ sanh vào đâu?

Đức Thế Tôn bảo:

–Phạm chí này là bậc Thánh tâm hiểu rộng, sẽ được quả Bất hoàn, năm thứ phiền não ngăn che cái đã hết, thanh tịnh như vàng ròng, vị ấy ở đó được thanh tịnh, đắc quả Ứng chân đạt đến Vô vi.

Đức Phật nói kinh xong, các Tỳ-kheo đều vui mừng phụng hành.

